

Số: 22./BC-CTN1

Vinh Phúc, ngày 11 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Năm 2021)

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP THOÁT NƯỚC SỐ 1 VINH PHÚC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 14 Lý Bôn, Phường Ngô Quyền, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 02113861229 Fax: 02113860 493 Email: vinhphucwater@gmail.com
- Vốn điều lệ: 111.686.760.000 đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: VPW
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-ĐHĐCĐ	27/04/2021	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 được tổ chức ngày 27/04/2021 đã thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020.</li><li>- Thông qua Phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2021.</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021</li><li>- Thông qua Báo cáo của Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.</li><li>- Thông qua Tờ trình số 65/CTN1-HĐQT</li></ul>

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			ngày 05/04/2021 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2020 - Thông qua Tờ trình số 64/CTN1-HĐQT ngày 05/04/2021 v/v Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021. - Thông qua Tờ trình số 63/CTN1-HĐQT ngày 05/04/2021 v/v Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 - Thông qua Tờ trình số 81/TTr-HĐQT ngày 20/04/2021 v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. - Thông qua Tờ trình số 82/TTr-HĐQT ngày 20/04/2021 v/v sửa đổi Quy chế nội bộ và Quản trị Công ty. - Thông qua Tờ trình số 83/TTr-HĐQT ngày 20/04/2021 v/v ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS Công ty.

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	25/4/2019	-
2.	Ông Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	25/4/2019	-
3.	Bà Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	25/4/2019	-
4.	Ông Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT	25/4/2019	-
5.	Bà Bùi Thị Thúy Ngọc	Thành viên HĐQT	25/4/2019	-

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Đỗ Thanh Hải	07	100%	
2.	Ông Nguyễn Văn Khánh	07	100%	
3.	Bà Lê Thị Kim Thanh	07	100%	
4.	Ông Trần Duy Thập	07	100%	
5.	Bà Bùi Thị Thúy Ngọc	07	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt được các mục tiêu đề ra.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án của Công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/CTN1-NQ-HĐQT	05/03/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
2.	03/CTN1-NQ-HĐQT	10/05/2021	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua	100%
3.	BBHĐQT	12/05/2021	Thực hiện VB số 3332/UBND-NC1 ngày 10/5/2021 về việc thành lập các cơ sở cách ly y tế tập trung.	100%
4.	04/CTB1-NQ-HĐQT	20/07/2021	Thông qua phương án sử dụng vốn, phương án vay vốn và sử dụng tài sản bảo đảm tại Vietinbank chi nhánh Vĩnh Phúc,	100%
5.	BBHĐQT	26/10/2021	Về việc thanh lý tài sản đường kè đá Đầm vạc	100%
6.	BBHĐQT	27/12/2021	Về việc thống nhất kết quả SXKD năm 2021, chi thưởng 6 tháng cuối năm, lương tháng 13, chi tết và danh mục đầu tư các công trình năm 2022	100%
7.	BBHĐQT	28/12/2021	Về việc phân công phụ trách, điều động luân chuyển nhân sự các phòng chuyên môn;	100%

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Ninh Duy Giang	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu trở thành thành viên BKS 25/4/2019	Cử nhân kinh tế
2.	Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu trở thành thành viên BKS 25/4/2019	Cử nhân kinh tế
3.	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu trở thành thành viên BKS 25/4/2019	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Ninh Duy Giang	03	100%	100%	
2.	Bà Nguyễn Thị Thúy	03	100%	100%	
3.	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo công ty.

- Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện dự án đang trong giai đoạn đầu tư.

- Xem xét BCTC quý, năm và đưa ra kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Xem xét tính phù hợp trong các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc;

- Giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán.

5. Hoạt động khác của BKS: Không.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Văn Khánh - Tổng Giám đốc	19/12/1976	Thạc sỹ môi trường; Kỹ sư cấp thoát nước	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành: 07/01/2019
2	Ông Trần Duy Thập - Phó Tổng Giám đốc	30/08/1964	Cử nhân kinh tế	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành: 07/01/2019
3	Bà Lê Thị Kim Thanh - Phó Tổng Giám đốc	02/11/1973	Thạc sỹ QTKD; Cử nhân kinh tế	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành: 16/01/2020

#### V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Bùi Thị Thúy Ngọc	24/07/1975	Cử nhân kinh tế	25/4/2019

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Không có khóa học nào được ghi nhận trong kỳ báo cáo

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

*Danh sách về người có liên quan của công ty tại Phụ lục I đính kèm Báo cáo quản trị năm 2021.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP ĐTXD Cấp nước Vĩnh Phúc	Công ty liên kết/Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Giấy chứng nhận ĐKDN số: 2500389518 Ngày cấp: 18/10/2021 Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Vĩnh Phúc	Khu 3, thôn Quang Trung, Xã Đồng Tĩnh, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Hợp đồng mua bán nước sạch được ký kết ngày 29/11/2012, thời hạn của hợp đồng là 10 năm	Thông báo số 48/UBND-CN1 ngày 27/03/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về phương án cấp nước cho các KCN huyện Tam Dương giai đoạn 2008-2015, Công suất 80.000m <sup>3</sup> /ngđ của Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số 1 - Vĩnh Phúc	Hợp đồng cung cấp nước sạch, khối lượng tùy thuộc vào kế hoạch sử dụng của VPW, giá bán sẽ được điều chỉnh hàng năm khi UBND tỉnh Vĩnh phúc điều chỉnh đơn giá nước sạch	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Đã nêu tại Mục VII.2.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có.*

### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

*Danh sách về người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại Phụ Lục II đính kèm Báo cáo quản trị năm 2021.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Trong năm 2021 không có phát sinh giao dịch nào							

### IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Không có.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, Website;

- Lưu: VT, KH;



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Đỗ Thanh Hải*

**BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*Kỳ báo cáo: Năm 2021*

**PHỤ LỤC I. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Đỗ Thanh Hải		Chủ tịch HĐQT			25/4/2019		
2	Nguyễn Văn Khánh		Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD			+ Thời gian bổ nhiệm TV. HĐQT: 25/4/2019 + Thời gian bổ nhiệm TGD: 07/01/2019		
3	Trần Duy Thập		Thành viên HĐQT kiêm PTGD			+ Thời gian bổ nhiệm TV. HĐQT: 25/4/2019 + Thời gian bổ nhiệm TGD: 07/01/2019		
4	Lê Thị Kim Thanh		Thành viên HĐQT kiêm PTGD			+ Thời gian bổ nhiệm TV. HĐQT: 25/4/2019 + Thời gian bổ nhiệm TGD: 16/01/2020		
5	Bùi Thị Thúy Ngọc		Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng			25/4/2019		
6	Ninh Duy Giang		Trưởng BKS			25/4/2019		
7	Nguyễn Thị Thúy		Thành viên BKS			25/4/2019		
8	Phạm Thị Hồng Hạnh		Thành viên BKS			25/4/2019		
9	CTCP Đầu tư Xây dựng Cấp nước Vĩnh Phúc		Công ty liên kết			08/02/2010		
10	UBND tỉnh Vĩnh Phúc		Cổ đông lớn/Cổ đông chi phối			03/08/2009		





**BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*Kỳ báo cáo: Năm 2021*

**PHỤ LỤC II. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	<b>Đỗ Thanh Hải</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>			<b>3.790.422 cổ phiếu, trong đó:</b> + Đại diện sở hữu: 3.782.022 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 8.400 cổ phần	<b>33,94%, trong đó:</b> + Đại diện sở hữu: 33,86% + Cá nhân sở hữu: 0,075%	
1.1	Đỗ Tất Đảo		Bố đẻ			Không	Không	
1.2	Lại Thị Chúc		Mẹ đẻ			Không	Không	
1.3	Lương Thị Mỹ Châu		Vợ			Không	Không	
1.4	Đỗ Hải Giang		Con đẻ			Không	Không	
1.5	Đỗ Hải Dương		Con đẻ			Không	Không	
1.6	Lương Duy Quốc		Bố vợ			Không	Không	Đã mất
1.7	Nguyễn Thị Tý		Mẹ vợ			Không	Không	
1.8	Đỗ Thị Thu Hằng		Em gái			Không	Không	
1.9	Đỗ Thị Tường Nga		Em gái			Không	Không	
1.10	Đỗ Quang Đăng		Em trai			Không	Không	
1.11	Đỗ Thị Mai Hương		Em gái			Không	Không	
1.12	Vũ Đình Cứu		Em rể			Không	Không	
1.13	Trần Văn Ngọc		Em rể			Không	Không	
1.14	Nguyễn Mạnh Hùng		Em rể			Không	Không	
1.15	Lê Thị Thanh Huyền		Em dâu			Không	Không	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.16	UBND tỉnh Vĩnh Phúc		Tổ chức được đại diện sở hữu cổ phần			10.805.776 cổ phần	96,75%	
2	Nguyễn Văn Khánh		Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ			2.716.444 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 2.701.444 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 15.000 cổ phần	24,32%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 24,19% + Cá nhân sở hữu: 0,13%	
2.1	Nguyễn Văn An		Bố đẻ			Không	Không	
2.2	Nguyễn Thị Chiến		Mẹ đẻ			Không	Không	
2.3	Cao Quang Long		Bố Vợ			Không	Không	
2.4	Lê Thị Hòa		Mẹ Vợ			Không	Không	
2.5	Cao Thị Thanh Nga		Vợ			Không	Không	
2.6	Nguyễn Thục Anh		Con			Không	Không	Còn nhỏ
2.7	Nguyễn Minh Hải		Con			Không	Không	Còn nhỏ
2.8	Nguyễn Trường Giang		Con			Không	Không	Còn nhỏ
2.9	Nguyễn Thị Chanh		Em gái			Không	Không	
2.10	Nguyễn thị Hương Trà		Em gái			Không	Không	
2.11	UBND tỉnh Vĩnh Phúc		Tổ chức được đại diện sở hữu cổ phần			10.805.776 cổ phần	96,75%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Chi chú
3	Trần Duy Thập		Thành viên HĐQT kiêm PTGD			1.625.866 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 1.620.866 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần	14,59%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 14,51% + Cá nhân sở hữu: 0,075%	
3.1	Trần Văn Trại		Bố đẻ			Không	Không	Đã mất
3.2	Hoàng Thị Thư		Mẹ đẻ			Không	Không	Đã mất
3.3	Bùi Duy Đông		Bố vợ			Không	Không	Hưu trí
3.4	Bùi Thị Được		Mẹ vợ			Không	Không	Đã mất
3.5	Bùi Thị Hải Yến		Vợ			Không	Không	
3.6	Trần Thị Khánh Huyền		Con			Không	Không	
3.7	Trần Khánh Chi		Con			Không	Không	
3.8	Nguyễn Hoàng Anh		Con rể			Không	Không	
3.9	Nguyễn Duy Hậu		Con rể			Không	Không	
3.10	UBND tỉnh Vĩnh Phúc		Tổ chức được đại diện sở hữu cổ phần			10.805.776 cổ phần	96,75%	
3.11	CTCP Đầu tư Xây dựng Cấp nước Vĩnh Phúc		Tổ chức có liên quan			không	không	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Lê Thị Kim Thanh		Thành viên HĐQT kiêm PTGD			1.094.978 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 1.080.578 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 14.400 cổ phần	9,8%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 9,68% + Cá nhân sở hữu: 0,128%	
4.1	Lê Ngọc Thiệp		Bố đẻ			Không	Không	Đã mất
4.2	Nguyễn Thị Lộc		Mẹ đẻ			Không	Không	
4.3	Vũ Xuân Ký		Bố chồng			Không	Không	
4.4	Trần Thị Dung		Mẹ chồng			Không	Không	Đã mất
4.5	Vũ Thanh Hải		Chồng			không	không	
4.6	Vũ Thị Hồng Nhung		Con			không	không	
4.7	Vũ Đức Mạnh		Con			không	không	
4.8	Lê Thị Thảo		Em gái			không	không	
4.9	Lê Ngọc Phụng		Em trai			không	không	
4.10	CTCP Đầu tư Xây dựng Cấp nước Vĩnh Phúc		Tổ chức có liên quan			không	không	
4.11	UBND tỉnh Vĩnh Phúc		Tổ chức được đại diện sở hữu cổ phần			10.805.776 cổ phần	96,75%	
5	Bùi Thị Thúy Ngọc		Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng			1.630.066 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 1.620.866 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 9.200 cổ phần	14,59%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 14,51% + Cá nhân sở hữu: 0,082%	
5.1	Bùi Văn Thông		Bố đẻ			không	không	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.2	Lê Xuân Trường		Bố chồng			không	không	
5.3	Trần Thị Căn		Mẹ chồng			không	không	
5.4	Lê Quang Chất		Chồng			Không	Không	Đã mất
5.5	Lê Đức Anh		NV phòng kế hoạch/Con trai			Không	Không	
5.6	Lê Trung Đức		Con trai			Không	Không	
5.7	Bùi Kim Ngân		Chị gái			Không	Không	
5.8	Bùi Thị Phương Nhung		Em gái			Không	Không	
5.9	Bùi Trọng Nghĩa		Em trai			Không	Không	
5.10	Lê Thị Bản		Chị chồng			Không	Không	
5.11	Lê Xuân Mùi		Anh chồng			Không	Không	
5.12	Lê Thị Kim Năng		Em chồng			Không	Không	
5.13	UBND tỉnh Vĩnh Phúc		Tổ chức được đại diện sở hữu cổ phần			10.805.776 cổ phần	96,75%	
6	Ninh Duy Giang		Trưởng BKS			<b>5.600 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 5.600 cổ phần</b>	<b>0,05%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0% + Cá nhân sở hữu: 0,05%</b>	
6.1	Ninh Duy Nhật		Bố đẻ			Không	Không	Đã mất
6.2	Ninh Thị Nghĩa		Mẹ đẻ			Không	Không	Đã mất
6.3	Hoàng Minh Lợi		Bố vợ			Không	Không	Đã mất

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.4	Trần Thị Tuyền		Mẹ vợ			Không	Không	
6.5	Hoàng Thị Lan Hương		Vợ			Không	Không	
6.6	Ninh Duy Đức		Con			Không	Không	Còn nhỏ
6.7	Ninh Duy Bình Nam		Con			Không	Không	Còn nhỏ
6.8	Ninh Thị Minh		Chị Gái			Không	Không	
6.9	Ninh Thị Mai		Chị Gái			Không	Không	
6.10	Ninh Duy Phương		Anh trai			Không	Không	
6.11	Ninh Thị Phượng		Chị Gái			Không	Không	
6.12	Ninh Duy Long		Anh Trai			Không	Không	
6.13	Hoàng Anh Bằng		Anh vợ			Không	Không	
6.14	Hoàng Tuấn Linh		Anh vợ			Không	Không	
6.15	Hoàng Anh Cường		Anh vợ			Không	Không	
7	Nguyễn Thị Thúy		Thành viên BKS			<b>2.500 cổ phiếu, trong đó:</b> + Đại diện sở hữu: <b>0 cổ phần,</b> + Cá nhân sở hữu: <b>2.500 cổ phần</b>	<b>0,0022%, trong đó:</b> + Đại diện sở hữu: <b>0%</b> + Cá nhân sở hữu: <b>0,022%</b>	
7.1	Nguyễn Anh Lợi		Bố đẻ			Không	Không	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Nguyễn Thị Nga		Mẹ đẻ			Không	Không	
7.3	Đặng Đình Thái		Chồng			Không	Không	
7.4	Đặng Văn Khải		Con			Không	Không	Còn nhỏ
7.5	Nguyễn Văn Mạnh		Anh trai			Không	Không	
7.6	Nguyễn Thị Thoa		Chị gái			Không	Không	
7.7	Nguyễn Văn Phúc		Em trai			Không	Không	
7.8	Đặng Thị Hiền		Chị dâu			Không	Không	
7.9	Hoàng Văn Việt		Anh rể			Không	Không	
7.10	Dương Thị Yến		Em dâu			Không	Không	
8	<b>Phạm Thị Hồng Hạnh</b>		<b>Thành viên BKS</b>			<b>900 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 600 cổ phần</b>	<b>0,01%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0% + Cá nhân sở hữu: 0,01%</b>	
8.1	Phạm Đình Vân		Bố đẻ			Không	Không	
8.2	Đỗ Thị Diệp		Mẹ đẻ			Không	Không	
8.3	Chu Văn Chung		Bố chồng			Không	Không	
8.4	Lê Thị Hành		Mẹ chồng			Không	Không	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Chu Xuân Hiền		Chồng			Không	Không	
8.6	Chu Yến Phương		Con			Không	Không	
8.7	Chu Việt Anh		Con			Không	Không	
8.8	Phạm Quang Vinh		Anh trai			Không	Không	
8.9	Phạm Quang Long		Anh Trai			Không	Không	
8.10	Chu Thị Chinh		Chị chồng			Không	Không	
8.11	Chu Thị Quy		Chị chồng			Không	Không	
8.12	Chu Xuân Quân		Anh chồng			Không	Không	